TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ LÁCH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 13-01-2025
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim H.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Minh T.

Bà Trần Thị Kim Ng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn T1 - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc T2 - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 347/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2024, về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị Kim Ph, sinh năm 1986; Địa chỉ thường trú: ấp AT, xã AC, huyện CT, tỉnh TN. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1990; Địa chỉ thường trú: 455/75 ấp SL, xã SĐ, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, văn bản trình bày ý kiến, nguyên đơn bà Trương Thị Kim Ph trình bày:

Năm 2016, bà Trương Thị Kim Ph và ông Nguyễn Văn T3 qua quen biết, tìm hiểu, tiến hành đám cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AC, huyện CT, tỉnh TN vào ngày 18/10/2016. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng tạm hạnh phúc, nhưng sau đó ngày càng có nhiều mâu thuẫn, có rất nhiều điểm không thống nhất, không thể hòa hợp được nên ông bà đã sống ly thân từ khoảng đầu tháng 10 năm 2024 cho đến nay, làm cho tình cảm vợ chồng nhạt dần, không còn muốn chung sống với nhau nữa.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không còn hạnh phúc, không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân được nữa nên bà Trương Thị Kim Ph yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Nguyễn Văn T3 và không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình sống chung, bà Ph và ông T3 có 01 con chung là Nguyễn Hồng A, sinh ngày 19/7/2016, hiện nay cháu A đang sống chung với bà Ph. Sau khi ly hôn, bà Ph yêu cầu Tòa án cho bà được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu A và không yêu cầu ông T3 cấp dưỡng nuôi cháu A.

Về tài sản chung: Bà Ph và anh T3 không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Trong quá trình sống chung, bà Ph và anh T3 không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc phải đi làm ăn xa, việc đi lại khó khăn nên bà Ph yêu cầu Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt bà cho đến khi kết thúc vụ kiện.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự, riêng bị đơn không tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51, 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ph đối với ông T3.

Về con chung: bà Ph được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hồng A, bà Ph không yêu cầu ông T3 cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: bà Trương Thị Kim Ph yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn T3, có địa chỉ tại ấp Sơn Long, xã Sơn Định, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Vì vậy, đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" được Tòa án xem xét giải quyết và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách theo quy định tại Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Trương Thị Kim Ph có yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa, còn bị đơn ông Nguyễn Văn T3 mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà Ph, ông T3 là phù hợp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: bà Trương Thị Kim Ph và ông Nguyễn Văn T3 tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Cơ, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh vào ngày 18/10/2016 và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Bà Ph cho rằng cuộc sống hôn nhân giữa bà và ông T3 tạm hạnh phúc, nhưng sau đó cuộc sống chung ngày càng có nhiều mâu thuẫn, có nhiều điểm không hợp nhau, không thể hòa hợp được và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2024 mà không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng càng nhạt dần. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không còn hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên bà Ph cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T3.

Còn ông T3 mặc dù đã được Tòa án mời đến Tòa tham dự phiên hòa giải để tạo điều kiện động viên hàn gắn gia đình cho ông T3 và bà Ph nhưng ông T3 vẫn cố tình vắng mặt suốt trong quá trình hòa giải cho đến khi xét xử vụ án và không có ý kiến gì. Điều đó chứng tỏ, bản thân ông T3 không muốn hàn gắn gia đình. Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân giữa bà Ph và ông T3 đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và ly hôn là cách để giải thoát cho cả hai. Do đó, HĐXX nhận thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ph với ông T3 là phù hợp theo quy định tại các Điều 51 và 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Ghi nhận bà Ph không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

[3.2] Về con chung: Quá trình chung sống, bà Ph và ông T3 có tạo ra 01 người con chung tên Nguyễn Hồng A - sinh ngày 19/07/2016, bà Ph yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu A và không yêu cầu ông T3 cấp dưỡng nuôi con. Nhận thấy, cháu A từ nhỏ được bà Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, lo cho cháu A và cháu A cũng có nguyện vọng muốn được sống chung với bà Ph. Còn ông T3 vắng mặt và không có ý kiến hay phản đối gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy, cần giao cháu Nguyễn Hồng A cho bà Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc nhằm đảm bảo cuộc sống sinh hoạt, cũng như không làm xáo trộn điều kiện học hành của cháu và phù hợp với nguyện vọng của cháu A. Ghi nhận bà Ph không yêu cầu ông T3 cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản và nợ chung: bà Ph khai không có tài sản và nợ chung, không yêu cầu Tòa giải quyết và cũng không ai có ý kiến yêu cầu gì nên không xem xét.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách là phù hợp và có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 264, 265, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trương Thị Kim Ph với ông Nguyễn Văn T3. Cụ thể tuyên:

Bà Trương Thị Kim Ph được ly hôn với bà Nguyễn Văn T3.

Bà Trương Thị Kim Ph không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho bà Trương Thị Kim Ph được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 01 người con chung của bà và ông Nguyễn Văn T3 tên Nguyễn Hồng A - sinh ngày 12/11/2018.

Ghi nhận bà Trương Thị Kim Ph không yêu cầu ông Nguyễn Văn T3 cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm nom con mà không ai được cản trở họ thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, bà Ph và ông T3 có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con. Trong trường hợp có căn cứ người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con, trên cơ sở lợi ích của con thì người thân thích, Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình và trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản và nợ chung: bà Ph khai không có tài sản và nợ chung, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Buộc bà Trương Thị Kim Ph phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Ph đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005688 ngày 23/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, bà Ph đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Bà Ph, ông T3 vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục T.H.A DS huyện Chợ Lách;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu HSVA+VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký tên và đóng dấu